

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

CHÚNG TÔI VÀ BỌN HẸN

Tóm tắt bối cảnh: “Tôi” và Phúc là hai người bạn. Phúc tài năng, tính cách ngang tàng. Ra lính, công việc lận đận, sống hờ hững với vợ con, có cả mối quan hệ ngoài hôn nhân. Vợ anh lại là một phụ nữ Hà Nội nét na, một tay chèo lái gia đình vượt qua cảnh nghèo khó, bệnh tật và nuôi dạy các con khôn lớn, thành đạt. Tôi ra Hà Nội thăm vợ chồng Phúc, phát hiện chị Phúc không còn ở với con, chiêm nghiệm về sự thay đổi của thời đại, và kể về một lần đến thăm một người bạn thân thiết khác...

“...Cứ nhìn vào con mình và con cái của bạn bè là biết ngay thời thế đã thay đổi. Chúng là những nhân vật chính của một vận hội mới, một thời buổi mới, thời mở cửa, thời làm giàu, làm giàu cho mình và làm giàu cho nước, cái sự riêng chung này ly kỳ lắm, còn phải nói nhiều. Là thời mà các giá trị cũ đã mất tính tuyệt đối. Còn những giá trị mới thì lờ mờ, bảo là phải cũng được, bảo là trái cũng được. Nó là những giá trị của buổi giao thời. Nghĩa là con phải gạt bỏ những giá trị ấy mới trở thành giá trị thật để chấn hưng một dân tộc. Cuộc sống sẽ chọn lọc, sự phát triển sẽ chọn lọc, nên nó sẽ lâu, không thể sốt ruột. Mọi sự nóng vội từ trước đến nay nói chung là hồng cả (...) Tôi đến chơi nhà một người bạn, anh chị đã ngót nghét bảy mươi nên coi tôi như em. Mỗi lần đến thăm anh chị đều giữ lại ăn cơm, gặp đúng bữa chỉ thêm bát thêm đĩa là đủ. Người nhà mà. Lần này tôi đến vào lúc 10 giờ sáng. Ngồi đến 10 giờ 30 chả thấy ông bà bảo sao. Tôi đã tính cứ ngồi gan cho đến 11 giờ xem họ có mời cơm mình không nào. Không phải vì bữa cơm, cơm bụi Hà Nội rẻ lắm, ăn phê phở cũng chỉ hết dăm nghìn, mà tự do. Chỉ là muốn gây khó chơi, xem họ phản ứng thế nào, vì sao mà thay đổi. Mà tội lắm (ông liếc mắt nhìn bà, bà cúi mặt đưa mắt nhìn tôi, rồi lại nhìn chồng, như người có lỗi.) Tôi nhìn họ thích thú một cách độc ác, có chuyện rồi, chỉ chưa hiểu nó là chuyện gì. Đúng 11 giờ, nghe có tiếng còi xe hơi ngoài cổng, bà vợ chạy vội ra. Một lát sau ông con trai lớn của họ, bạn vong niên của tôi, nhon nhón bước vào, comlê đen sọc, cà vạt, kính màu, chăn râu xanh mướt như một thương nhân ngoại quốc. Nó chào tôi rồi bảo ngay: “Chú ở đây dùng cơm với bố mẹ cháu. Có rượu rất ngon. À, mà chú đâu có biết uống rượu”. Lúc ấy cả hai ông bà già mới dám mời tôi ở lại. Trong lúc ăn, với người thân tình tôi hay nói xỏ nên vừa cười vừa bảo: “Khi này tao thấy thương hại bố mẹ mày quá”. - “Sao vậy?”. - “Ông bà muốn mời tao ăn cơm nhưng vì chưa có lệnh của mày nên chưa dám mời. Tao cứ ngồi gan trên hai cụ chơi”. Bà mẹ cười gượng: “Chú cứ nói quá, làm gì đến thế”. Nó cũng cười: “Mấy ông nhà văn cũng đều thật”. Rồi nó nói ngay: “Đúng là cháu không muốn bố mẹ cháu mời bất chợt bạn của các cụ cùng ăn với gia đình. Muốn mời phải báo trước để cháu còn tránh”. Tôi hỏi: “Anh không thích nói chuyện với bọn tôi à?”. Nó nhè miếng xương, nhả mặt: “Toàn chuyện ông này ra ông kia vào, ông này lên ông kia xuống, chuyện của các cơ quan quyền lực dính líu gì đến bọn cháu”. - “Quyền lực vẫn chỉ huy kinh tế đấy anh ạ”. Nó cười: “Danh nghĩa là thế, còn thực chất vẫn là tiền chi huy. Đồng tiền lớn chi huy đồng tiền bé”. Nó uống một ngụm rượu, vẻ mặt đã rắn rắn dờ: “Chúng cháu chỉ có một ông chủ thôi, đó là thị trường, mà quy luật của thị trường thì bất biến nên dễ ứng xử lắm”. Rồi nó hỏi, giọng xỏ xiên: “Ông chủ của chú là ai?” Tôi nói cũng hơi huỳnh hoang: “Tôi cũng chỉ có một ông chủ như anh, đó là bạn đọc”. Nó cười rất đều, trong hai chúng tôi nó mới là thẳng đều: “Bạn đọc bây giờ đâu có thích văn của chú nữa. Toàn là nể, nói gì thì nói vẫn cứ là một cách nể. Chú được tiếng là khôn, nhưng cái khôn của chú chỉ có lợi cho một mình chú chứ lợi gì cho dân cho nước, có phải không?”. Vâng, nó nói đúng thế, tôi là một nhà văn, kể ra cũng có chút ít tên tuổi, một tí chút thôi, mà vẫn bị bọn trẻ ranh măng vật. Nó măng cũng chả oan lắm đâu.”

(Nguyễn Khải, Hà Nội trong mắt tôi, NXB Hội nhà văn Việt Nam, 2001)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định ngôi kể và điểm nhìn trần thuật được sử dụng trong văn bản.**Câu 2 (0,5 điểm):** Đoạn trích xoay quanh tình huống đời sống nào?**Câu 3 (1,0 điểm):** Nhận xét ý nghĩa của chi tiết “ông liếc mắt nhìn bà, bà cúi mặt đưa mắt nhìn tôi, rồi lại nhìn chồng, như người có lỗi”, không dám mời cơm khách khi con trai chưa cho phép.

Câu 4 (1,0 điểm): Anh chị hiểu như thế nào về dòng suy nghĩ “*nó mắng cũng chẳng oan lắm đâu*” của nhân vật Tôi trước lời vạch tội của đứa con trai người bạn thân.

Câu 5 (1,0 điểm): Từ việc hiểu nội dung văn bản, anh/chị hãy lí giải những khác biệt, đổi thay của của hai thế hệ cũ và mới: Chúng tôi và bọn hắn.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm):

Anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật anh con trai của vợ chồng người bạn thân của nhân vật tôi trong văn bản Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ kết quả đọc hiểu đoạn trích trong truyện ngắn *Chúng tôi và bọn hắn*, cùng những hiểu biết về đời sống và bối cảnh đất nước đang có nhiều đổi thay lớn lao, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: “*Để chấn hưng dân tộc*” cần gạt bỏ các “*giá trị cũ*” lỗi thời nhưng cũng cần “*gạn lọc*” các “*giá trị mới*.”

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm)

Xác định ngôi kể và điểm nhìn trần thuật được sử dụng trong văn bản.

Đáp án

- Văn bản được kể theo **ngôi thứ nhất**, người kể xưng “**tôi**”.
- **Điểm nhìn trần thuật** chủ yếu đặt ở **nhân vật “tôi”**: câu chuyện được nhìn, cảm nhận, suy ngẫm và đánh giá qua trải nghiệm, quan sát, chiêm nghiệm của “**tôi**”.

Giải thích thêm

Cách kể này làm cho câu chuyện trở nên:

- chân thực, gần gũi;
- giàu tính suy tư, triết lí;
- thể hiện rõ thái độ, cảm xúc của người kể trước sự đổi thay của con người và thời cuộc.

Câu 2 (0,5 điểm)

Đoạn trích xoay quanh tình huống đời sống nào?

Đáp án

Đoạn trích xoay quanh **tình huống nhân vật “tôi” đến thăm một người bạn già thân thiết ở Hà Nội**, chứng kiến cảnh:

- ông bà già **không dám mời cơm khách** khi chưa có ý kiến của con trai;
- sau đó người con trai xuất hiện, bộc lộ những quan niệm sống thực dụng, lạnh lùng, khác biệt hẳn với thế hệ cũ.

Ý nghĩa tình huống

Tình huống ấy giúp làm nổi bật:

- sự đổi thay trong nếp sống, quan hệ gia đình, quan hệ người với người;
- khoảng cách, xung đột giữa **hai thế hệ**;
- những trở ngại của nhà văn trước thời buổi giao thời với nhiều giá trị cũ – mới đan xen.

Câu 3 (1,0 điểm)

Nhận xét ý nghĩa của chi tiết “ông liếc mắt nhìn bà, bà cúi mặt đưa mắt nhìn tôi, rồi lại nhìn chồng, như người có lỗi”, không dám mời cơm khách khi con trai chưa cho phép.

Đáp án chi tiết

Chi tiết này có ý nghĩa rất sâu sắc:

Thứ nhất, nó cho thấy **vị thế bị đảo ngược trong gia đình**.

- Lễ ra cha mẹ là người làm chủ nhà, có quyền tự nhiên trong việc tiếp khách.
- Nhưng ở đây, họ lại **rụt rè, dè dặt, lệ thuộc vào con trai**, đến mức không dám mời một người quen thân ở lại ăn cơm.

Thứ hai, chi tiết ấy gợi lên **nỗi tủi thân, bất lực của thế hệ già**.

- Cái “**liếc mắt**”, “**cúi mặt**”, “**như người có lỗi**” cho thấy sự ngượng ngập, xấu hổ, chạnh lòng.

- Cha mẹ không còn được sống tự nhiên trong chính ngôi nhà của mình.

Thứ ba, chi tiết phản ánh **sự thay đổi của đạo lí, nếp sống truyền thống.**

- Truyền thống Việt Nam coi trọng sự hiếu khách, nghĩa tình, sự đầm ấm giữa bạn bè, người thân.
- Nay những giá trị ấy bị lấn át bởi lối sống tính toán, khép kín, thực dụng.

Thứ tư, chi tiết góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm:

- xã hội đang chuyển động mạnh;
- các giá trị cũ không còn giữ nguyên vị thế;
- nhưng cái mới chưa hẳn đã tốt đẹp, bởi nó có thể làm con người trở nên lạnh lùng, vô cảm.

Có thể diễn đạt ngắn gọn

Đây là một chi tiết đắt giá, vừa tố cáo sự xuống cấp của tình người, vừa gợi nỗi xót xa cho những con người già nua bị mất dần quyền chủ động, tiếng nói và cả sự ấm áp trong chính mái ấm của mình.

Câu 4 (1,0 điểm)

Anh/chị hiểu như thế nào về dòng suy nghĩ “nó mắng cũng chẳng oan lắm đâu” của nhân vật Tôi trước lời vạch tội của đứa con trai người bạn thân.

Đáp án chi tiết

Dòng suy nghĩ “nó mắng cũng chẳng oan lắm đâu” cho thấy:

Trước hết, nhân vật “tôi” là người **thành thực, tinh táo và biết tự phản tỉnh.**

- Trước những lời có phần xác xược, hỗn hào của người trẻ, “tôi” không chỉ tự ái hay nổi giận.
- “Tôi” còn bình tĩnh nhìn lại mình, nhìn lại giới cầm bút, nhìn lại trách nhiệm của người nghệ sĩ.

Tiếp theo, câu nói thể hiện **bản lĩnh dám đối diện sự thật.**

- Có thể lời của người con trai rất phũ phàng, nhưng không hoàn toàn sai.
- Nó buộc “tôi” phải nghĩ về giá trị thực sự của văn chương, về quan hệ giữa danh tiếng cá nhân với lợi ích của nhân dân, đất nước.

Ngoài ra, chi tiết còn cho thấy **tâm thế đối thoại của nhà văn trước thời đại mới.**

- “Tôi” không khư khư bảo vệ cái cũ.
- “Tôi” chấp nhận lắng nghe, chấp nhận bị chất vấn, dù lời chất vấn đến từ một người trẻ có quan niệm khác mình.

Cuối cùng, câu văn thể hiện **chiều sâu nhân văn và tinh thần dân chủ trong tư duy nghệ thuật của Nguyễn Khải.**

- Nhà văn không tự đặt mình ở vị trí chân lí tuyệt đối.
- Ông nhìn nhận sự va đập giữa các thế hệ như một dịp để soi xét lại mình và suy ngẫm về sự đổi thay của đời sống.

Kết luận

“Nó mắng cũng chẳng oan lắm đâu” không phải là sự đầu hàng, mà là biểu hiện của **sự tự ý thức, tinh thần phản biện và thái độ sống trung thực với chính mình.**

Câu 5 (1,0 điểm)

Từ việc hiểu nội dung văn bản, anh/chị hãy lí giải những khác biệt, đổi thay của hai thế hệ cũ và mới: Chúng tôi và bọn hắn.

Đáp án chi tiết

Hai thế hệ “chúng tôi” và “bọn hắn” có nhiều khác biệt:

1. Về quan niệm sống

- **Thế hệ cũ (“chúng tôi”)**: coi trọng tình nghĩa, sự gắn bó, đạo lí, lòng hiếu khách, những giá trị tinh thần và trách nhiệm với cộng đồng.
- **Thế hệ mới (“bọn hắn”)**: thiên về thực tế, hiệu quả, vật chất, thị trường, đề cao lợi ích cá nhân và sự rõ ràng trong quan hệ.

2. Về cách ứng xử

- **Thế hệ cũ**: chân tình, cởi mở, sống nặng nghĩa.
- **Thế hệ mới**: lý trí hơn nhưng cũng dễ lạnh lùng, sòng phẳng, ít tha thiết với những quan hệ tình cảm kiểu cũ.

3. Về cách nhìn xã hội

- **Thế hệ cũ**: quen nhìn đời bằng lăng kính đạo đức, lí tưởng, nghĩa tình.
- **Thế hệ mới**: nhìn đời bằng lăng kính kinh tế, thị trường, hiệu quả, quyền lợi.

4. Nguyên nhân của sự khác biệt

- Do **bối cảnh đất nước bước vào thời kì đổi mới**, mở cửa, hội nhập.
- Do **sự thay đổi của nền kinh tế và cơ chế xã hội**.
- Do **quá trình chuyển đổi giá trị**: cái cũ không còn nguyên vẹn, cái mới đang hình thành.

5. Đánh giá

- Không nên nhìn nhận một chiều rằng thế hệ cũ hoàn toàn đúng, thế hệ mới hoàn toàn sai.
- **Thế hệ cũ** có những giá trị đẹp cần giữ gìn.
- **Thế hệ mới** có sự năng động, thực tế, dám nghĩ khác.
- Vấn đề là phải **gạn lọc**: giữ lại cái tốt của truyền thống, đồng thời tiếp nhận cái tiến bộ của hiện đại.

Kết luận

“Chúng tôi và bọn hần” là cách gọi cho thấy khoảng cách thế hệ, nhưng sâu xa hơn là lời nhắc: mỗi thời đều có giá trị và giới hạn riêng, con người cần tỉnh táo để không đánh mất mình trong dòng biến động của thời đại.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Đề:

Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích nhân vật anh con trai của vợ chồng người bạn thân của nhân vật tôi trong văn bản đọc hiểu.

Dàn ý ngắn

Mở đoạn

- Giới thiệu nhân vật anh con trai: đại diện cho lớp người trẻ trong thời kì mới.

Thân đoạn

- Ngoại hình, tác phong hiện đại, thành đạt: com-lê, cà vạt, kính màu, dáng vẻ như thương nhân.
- Là người thực dụng, đề cao thị trường, tiền bạc, hiệu quả.
- Có cái nhìn thẳng, sắc sảo, không nể nang.
- Nhưng cũng bộc lộ sự lạnh lùng, khô cứng, làm tổn thương cha mẹ, thiếu sự tinh tế trong ứng xử.
- Là hình ảnh tiêu biểu cho sự va chạm giữa giá trị cũ và mới.

Kết đoạn

- Nhân vật vừa đáng phê phán, vừa gợi suy ngẫm về một lớp người mới trong xã hội chuyển mình.

Đoạn văn mẫu

Nhân vật anh con trai của vợ chồng người bạn thân của nhân vật “tôi” là hình ảnh tiêu biểu cho lớp người trẻ trong thời buổi đổi mới. Trước hết, đó là một con người hiện đại, thành đạt, tự tin, thể hiện ngay ở vẻ ngoài “comlê đen sọc, cà vạt, kính màu, chân râu xanh mượt như một thương nhân ngoại quốc”. Không chỉ khác về dáng vẻ, anh còn khác về quan niệm sống: đề cao tiền bạc, thị trường, hiệu quả thực tế; xem đó là quy luật “bất biến” để ứng xử với cuộc đời. Ở anh có sự sắc sảo, thẳng thắn, dám nói, dám chất vấn những điều cũ kĩ, kể cả với người lớn tuổi hay một nhà văn có tên tuổi. Tuy nhiên, đằng sau vẻ hiện đại ấy là sự lạnh lùng, thực dụng và phần nào khô cứng trong tình cảm. Việc không muốn cha mẹ mời khách bất chợt đã cho thấy lối sống quá rạch ròi, làm nhạt đi nghĩa tình và nếp sống hiếu khách truyền thống. Vì thế, nhân vật này vừa đáng phê phán, vừa khiến người đọc suy nghĩ: trong dòng chảy đổi thay của xã hội, con người cần hiện đại nhưng không được đánh mất sự nhân hậu và tình người.

Câu 2 (4,0 điểm)

Đề:

Từ đoạn trích và những hiểu biết về đời sống, hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ với chủ đề: “Để chấn hưng dân tộc” cần gạt bỏ các “giá trị cũ” lỗi thời nhưng cũng cần “gạn lọc” các “giá trị mới”.

Dàn ý chi tiết

1. Mở bài

- Dẫn dắt: xã hội luôn vận động, đất nước muốn phát triển phải đổi mới.
- Nêu vấn đề: trong quá trình ấy, cần từ bỏ những giá trị cũ lạc hậu, nhưng cũng không thể tiếp nhận mọi giá trị mới một cách dễ dãi.
- Khẳng định: muốn chấn hưng dân tộc phải biết **kế thừa và chọn lọc**.

2. Thân bài

a. Giải thích vấn đề

- **“Giá trị cũ” lỗi thời**: những thói quen, tư tưởng, cách nghĩ, cách làm không còn phù hợp, cản trở sự phát triển.
 - o Ví dụ: bảo thủ, trì trệ, hình thức, tâm lý an phận, thói quan liêu, coi trọng hư danh...
- **“Giá trị mới”**: những điều mới mẻ nảy sinh trong thời đại hội nhập, kinh tế thị trường, công nghệ số.
 - o Ví dụ: sáng tạo, năng động, tư duy mở, hội nhập, cạnh tranh, hiệu quả...
- **“Gạn lọc”**: tiếp nhận có chọn lựa, giữ cái tiến bộ, loại bỏ cái lệch lạc.
- **“Chấn hưng dân tộc”**: làm cho đất nước mạnh lên về kinh tế, văn hóa, đạo đức, bản lĩnh và vị thế.

b. Vì sao cần gạt bỏ những giá trị cũ lỗi thời?

- Vì cái cũ lạc hậu kìm hãm sự phát triển.
- Làm con người chậm đổi mới, sợ thay đổi, không dám sáng tạo.
- Khiến bộ máy, tổ chức, xã hội vận hành trì trệ.
- Trong học tập và lao động, nếu giữ tư duy cũ sẽ tụt hậu trước thời đại.

c. Vì sao cần gạn lọc các giá trị mới?

- Không phải cái gì mới cũng đúng, cũng tốt.
- Có những giá trị mới tích cực: khoa học, công nghệ, tư duy hội nhập, tác phong chuyên nghiệp, năng lực cạnh tranh.
- Nhưng cũng có những biểu hiện tiêu cực đi kèm:
 - o chủ nghĩa cá nhân cực đoan;
 - o chạy theo vật chất;
 - o sống gấp, sống ảo;
 - o vô cảm, thực dụng;
 - o xem nhẹ đạo đức, truyền thống, bản sắc văn hóa.
- Nếu tiếp nhận thiếu chọn lọc, con người dễ đánh mất cội nguồn và nhân tính.

d. Làm thế nào để vừa bỏ cái cũ lỗi thời, vừa gạn lọc cái mới?

- Giữ vững nền tảng đạo đức, văn hóa dân tộc.
- Đổi mới tư duy giáo dục, quản lý, lao động.
- Tiếp thu tri thức, khoa học, công nghệ hiện đại.
- Rèn bản lĩnh để phân biệt tiến bộ thật với hào nhoáng bề ngoài.
- Mỗi cá nhân, nhất là người trẻ, cần:
 - o học tập không ngừng;
 - o sống trách nhiệm;
 - o hội nhập mà không hòa tan.

e. Bàn mở rộng

- Phê phán hai thái cực:
 - o bảo thủ, ôm khư khư cái cũ;
 - o sính ngoại, chạy theo cái mới mù quáng.
- Chấn hưng dân tộc không chỉ là chuyện của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của từng người dân.

3. Kết bài

- Khẳng định lại: dân tộc muốn lớn mạnh phải biết đoạn tuyệt với cái lạc hậu, đồng thời tỉnh táo trước cái mới.
- Liên hệ bản thân: người trẻ cần học hỏi, chọn lọc, giữ gìn giá trị tốt đẹp của dân tộc.

Bài văn mẫu

Trong dòng chảy không ngừng của lịch sử, một dân tộc muốn phát triển không thể đứng yên, càng không thể mãi sống bằng những khuôn mẫu cũ đã lỗi thời. Tuy nhiên, đổi mới không đồng nghĩa với việc phủ nhận sạch trơn quá khứ hay vội vàng ôm lấy mọi điều mới mẻ. Ý kiến: **“Để chấn hưng dân tộc” cần gạt bỏ các “giá trị cũ” lỗi thời nhưng cũng cần “gạn lọc” các “giá trị mới”** là một nhận định đúng đắn, sâu sắc, gợi ra cách ứng xử tỉnh táo trước quá trình vận động của đời sống.

“Giá trị cũ” lỗi thời là những quan niệm, thói quen, lối sống, cách tư duy đã không còn phù hợp với yêu cầu của thời đại. Đó có thể là tâm lý bảo thủ, trì trệ, ngại đổi mới; là bệnh hình thức, hư danh; là cách làm việc thiếu khoa học, thiếu hiệu quả; là tư tưởng khép kín, sợ cạnh tranh, thiếu tinh thần học hỏi. Những điều ấy từng tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định, nhưng khi hoàn cảnh đã thay đổi, chúng trở thành vật cản

trên con đường phát triển. Ngược lại, “giá trị mới” là những yếu tố mới nảy sinh trong quá trình hội nhập và hiện đại hóa như tư duy mở, tinh thần đổi mới sáng tạo, tác phong chuyên nghiệp, năng lực thích ứng, khả năng làm chủ khoa học công nghệ. Nhưng “gạn lọc” các giá trị mới nghĩa là phải biết chọn cái đúng, cái tốt, cái tiến bộ để tiếp nhận; đồng thời loại bỏ những mặt trái, những lệch lạc núp dưới danh nghĩa “mới”.

Trước hết, để chấn hưng dân tộc, nhất thiết phải gạt bỏ những giá trị cũ lỗi thời. Một quốc gia không thể đi nhanh nếu con người vẫn bị trói buộc bởi tâm lý cũ kỹ. Một nền giáo dục không thể tiến bộ nếu còn nặng về học thuộc, nhẹ về tư duy. Một bộ máy không thể hiệu quả nếu vẫn tồn tại bệnh quan liêu, trì trệ, né tránh trách nhiệm. Trong đời sống cá nhân cũng vậy, nếu mỗi người chỉ quen an phận, ngại thay đổi, sợ cái mới, thì rất dễ tụt hậu trước một thế giới biến chuyển từng ngày. Vì thế, bỏ cái cũ lạc hậu chính là điều kiện đầu tiên để mở đường cho sự phát triển.

Tuy nhiên, gạt bỏ cái cũ không có nghĩa là tôn thờ cái mới một cách mù quáng. Trong thời đại toàn cầu hóa, rất nhiều giá trị mới tràn vào cùng lúc. Bên cạnh những điều tích cực như tư duy hiện đại, công nghệ tiên tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, vẫn có không ít biểu hiện đáng lo ngại: chạy theo vật chất, đề cao lợi ích cá nhân cực đoan, lối sống thực dụng, vô cảm, sùng bái hình thức, xem nhẹ bản sắc văn hóa dân tộc.

Không ít người tưởng rằng cứ hiện đại là tốt, cứ khác truyền thống là tiến bộ, nhưng thực tế không phải vậy. Một con người có thể rất năng động mà vẫn thiếu nhân ái; một xã hội có thể rất giàu có mà vẫn khủng hoảng niềm tin nếu đạo đức bị xem nhẹ. Bởi vậy, tiếp nhận cái mới mà không chọn lọc rất dễ khiến con người đánh mất cội nguồn, đánh mất những nền tảng bền vững làm nên sức mạnh dân tộc.

Điều quan trọng là phải biết kết hợp hài hòa giữa kế thừa và đổi mới. Dân tộc ta cần giữ gìn những giá trị bền vững như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, nghĩa tình, nhân ái, hiếu học, trọng đạo lý; đồng thời mạnh dạn tiếp thu tinh thần khoa học, ý thức kỉ luật, tư duy sáng tạo, năng lực hội nhập của thời đại mới. Người trẻ hôm nay cần học cái mới để không tụt hậu, nhưng cũng cần biết mình là ai, đến từ đâu, phải sống vì điều gì. Hội nhập là để lớn lên, không phải để đánh mất bản sắc. Đổi mới là để phát triển, không phải để trở nên thực dụng và vô cảm.

Cũng cần phê phán hai thái cực: một bên là bảo thủ, ôm giữ mọi cái cũ; bên kia là sùng bái ngoại, chạy theo cái mới bất chấp đúng sai. Cả hai thái cực ấy đều nguy hiểm, bởi một bên làm dân tộc trì trệ, một bên làm dân tộc mất gốc. Chấn hưng dân tộc vì thế không chỉ là đổi mới về kinh tế, công nghệ mà còn là tự làm mới mình trên nền tảng những giá trị tốt đẹp đã được thời gian kiểm chứng.

Tóm lại, một dân tộc muốn vươn lên mạnh mẽ phải biết từ bỏ cái cũ lỗi thời, đồng thời tinh táo sàng lọc cái mới. Đó không chỉ là quy luật phát triển mà còn là đòi hỏi của bản lĩnh văn hóa. Với mỗi người trẻ hôm nay, sống có trách nhiệm, biết học hỏi, biết chọn lọc, biết giữ gốc và biết vươn lên chính là cách thiết thực để góp phần chấn hưng dân tộc.